

T T	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tỉ lệ
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Nội dung kiến thức theo quy định/ kỹ năng <i>Số lượng câu hỏi dao động từ 8- 10 câu</i>	3 câu	2 câu	2 câu	1 câu	60
			2,5 đ	1,75 đ	1,25 đ	0,5 đ	
2	Viết	Nội dung kiến thức theo quy định/ kỹ năng	1*	1*	1*	1*	40
			1,5 đ	1,25 đ	0,75 đ	0,5 đ	
<b>Tổng</b>			<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>	<b>100 %</b>
<b>Tỉ lệ%</b>			<b>70%</b>		<b>30%</b>		

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao	
1	<b>Độc hiểu</b>	Tìm hiểu tri thức đọc bài qua một văn bản nghị luận	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, yếu tố biểu cảm...trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được nội dung vấn đề trọng tâm, luận điểm, luận cứ của văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b> Biết nhận xét, đánh giá cách dùng lí lẽ, bằng chứng, thể hiện thái độ đề thuyết phục người nghe, người đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Vận dụng cao:</b> Nêu quan điểm của bản thân về vấn đề được yêu cầu.</li> </ul>	3 câu	2 câu	2 câu	1 câu	8 câu
2	<b>Viết</b>	Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được kiểu bài văn nghị luận, nội dung nghị luận.</li> <li>- Xác định được bố cục của bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.</li> </ul>					1

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề xã hội.</li> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.</li> <li>- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động được những trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề xã hội.</li> <li>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.</li> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.</li> </ul>					
	<b>Tổng số câu</b>						9
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>	<b>100%</b>
	<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>70%</b>	<b>30%</b>			

**Phần I: Đọc (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Tám gương là người bạn chân thật suốt một đời mình, không bao giờ biết xu nịnh ai, dù đó là kẻ vương giả uy quyền hay giàu sang hãnh tiến. Dù gương có tan xương nát thịt thì vẫn cứ nguyên tấm lòng ngay thẳng trong sạch như từ lúc mẹ cha sinh ra nó. Nếu ai có bộ mặt không xinh đẹp thì gương không bao giờ nói dối, nịnh xằng là xinh đẹp. Nếu ai mặt nhỏ, gương nhắc nhở ngay. Nếu ai buồn phiền cau có thì gương cũng buồn phiền cau có theo như để an ủi, sẻ chia cho người đỡ buồn phiền sâu khổ.

Là người, ai dám tự bảo mình là trong sáng suốt đời như tấm gương kia. Thiếu gì kẻ ác độc, nịnh hót, hót lẻo, dối trá, có kẻ còn tham lam mà bảo trắng là đen, gọi xấu là tốt đấy sao.

Không một ai mà không soi gương, từ già đến trẻ, từ đàn ông đến đàn bà. Soi gương nhiều nhất có lẽ là các chị chúng ta, những cô gái càng xinh đẹp thì càng thích soi gương.

Không hiểu ông Trọng nguyên Mạc Đình Chi có lúc nào soi gương để buồn phiền cho gương mặt xấu xí của mình, để rồi làm ra bài phú “Hoa sen giếng ngọc” nổi tiếng bao đời.

Anh Trương Chi nữa, anh ngồi trên con thuyền lơ lửng mặt sông, có soi vào dòng nước để tui cho khuôn mặt mình, nên đành gửi lòng vào tiếng hát cho say đắm lòng cô gái cảm cung và bao người khác nữa... thành câu chuyện đau buồn.

Có một gương mặt đẹp soi vào gương quả là hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc càng trọn vẹn hơn nếu có một tâm hồn đẹp để mỗi khi soi vào tấm gương lương tâm sâu thẳm mà lòng không hổ thẹn.

Còn tấm gương bằng thủy tinh tráng bạc, nó vẫn là người bạn trung thực, chân thành, thẳng thắn, không hề nói dối, cũng không bao giờ biết nịnh hót hay độc ác với bất cứ ai.

(Băng Sơn, *U tôi* - Theo sách *Ngữ văn 7, Tập một*, nxb Giáo Dục Việt Nam 2015)

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại văn học nào?

**Câu 2.** Cho biết phương thức biểu đạt của văn bản trên?

**Câu 3.** Chỉ ra yếu tố biểu cảm có ở trong những câu văn nào?

**Câu 4.** Chỉ ra đặc tính nổi bật của tấm gương được nêu trong văn bản? Từ đặc tính của tấm gương, tác giả liên tưởng so sánh với điều gì trong cuộc sống?

**Câu 5.** Vấn đề trọng tâm được đề cập ở văn bản? Chỉ ra các luận điểm, luận cứ trong văn bản

**Câu 6.** Nêu cách tác giả dùng lí lẽ và bằng chứng để trình bày quan điểm của mình nhằm thuyết phục người nghe, người đọc

**Câu 7.** Thái độ mà tác giả muốn biểu đạt qua bài văn?

**Câu 8.** Theo em, điều gì tạo nên sức thuyết phục của văn bản nghị luận trên?

**Phần II: Viết (4,0 điểm)**

Trò chơi điện tử là thú tiêu khiển rất hấp dẫn. Nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng học tập và còn phạm phải những sai lầm khác. Em hãy viết bài văn nghị luận (*khoảng 500 chữ*) về hiện tượng đó.

..... HẾT .....

## ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

### Phần I. Đọc (6,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1	Xác định thể loại: Nghị luận xã hội <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>Nếu hs trả lời: Nghị luận - vẫn ghi điểm tối đa</i>	0,75
Câu 2	Phương thức biểu đạt: Nghị luận <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm</i> <i>Trả lời sai đáp án: 0,0 điểm</i>	0,75
Câu 3	Những câu có chứa yếu tố biểu cảm. <i>Là người, ai dám tự bảo mình là trong sáng suốt đời như tấm gương kia. Thiếu gì kẻ ác độc, nịnh hót, hót lẻo, dối trá, có kẻ còn tham lam mà bảo trắng là đen, gọi xấu là tốt đấy sao...</i> <i>- Hs chỉ ra được yếu tố biểu cảm ở những câu văn khác vẫn ghi điểm</i> <i>Lưu ý: Hs không trích dẫn câu có yếu tố biểu cảm mà khái quát nội dung biểu cảm trong văn bản vẫn ghi điểm tối đa</i> <i>- Hs ghi đ ược 02 câu/ý trở lên chấm 1,0 điểm</i> <i>-Hs ghi được 1 ý/ câu chấm 05 điểm</i>	1.0
Câu 4	- Đặc tính nổi bật của tấm gương: trung thực, chân thành, thẳng thắn, trong sạch - không biết nói dối hay nịnh hót, ác độc với bất cứ ai.  - Từ đặc tính của tấm gương, tác giả liên tưởng so sánh với tính cách, phẩm chất của con người. <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>Trả lời được vé 1: 0,5 điểm, vé 2: 0,5 điểm</i>	1.0

<p><b>Câu 5</b></p>	<p>- Vấn đề trọng tâm của văn bản: lòng ngay thẳng, không dối trá hay nịnh hót và biết tôn trọng sự chân thành trong giao tiếp và hành động <b>(0,25đ)</b></p> <p><i>Hs trả lời ý tương đương trên/ viết có ý chấp nhận được vẫn ghi điểm tối đa.</i></p> <p>- Luận điểm.HS ghi được 1 trong 2 ý sau ghi điểm tối đa. <b>(0,25đ).</b></p> <p>+ Lòng ngay thẳng, sự chân thành: <i>Tám gương là người bạn chân thật suốt một đời mình...</i></p> <p>+ Mọi người đều soi gương: <i>Không một ai mà không soi gương..</i></p> <p>- Luận cứ. Hs ghi được một trong những bằng chứng hoặc lí lẽ sau được ghi điểm tối đa <b>(0,25 đ)</b></p> <p>+ Ông Mạc Đĩnh Chi, anh Trương Chi;</p> <p>+ <i>có một gương mặt đẹp...</i></p> <p>-<i>Lưu ý: HS diễn đạt ý khác tương đương hợp lí vẫn ghi điểm tối đa.</i></p>	<p>0,75 điểm</p>
<p><b>Câu 6</b></p>	<p>Để thuyết phục người nghe, người đọc về quan điểm đề cao lòng ngay thẳng, không dối trá hay nịnh hót và biết tôn trọng, tôn trọng sự chân thành trong giao tiếp và hành động trong cuộc sống tác giả dùng</p> <p>- Lí lẽ: Câu khẳng định “<i>Là người, ai dám tự bảo mình là trong sáng suốt đời như tám gương kia... gọi xấu là tốt đấy sao</i>”; câu phủ định để khẳng định “<i>Không một ai mà không soi gương, ...thích soi gương</i>”...</p> <p>- Bằng chứng được dẫn từ câu chuyện lịch sử, văn học có tính xác thực rõ ràng, sinh động, hấp dẫn: Mạc Đĩnh Chi, Trương Chi</p> <p><i>Hs chỉ ra sức thuyết phục của văn bản bằng các lí lẽ và bằng chứng khác có trong văn bản nếu phù hợp vẫn ghi điểm tối đa.</i></p>	<p>0,75 điểm</p>
<p><b>Câu 7</b></p>	<p>Thái độ tác giả biểu đạt qua bài văn: biểu dương những con người trung thực, ngay thẳng - phê phán những kẻ xu nịnh, dối trá.</p> <p><i>Học sinh trả lời ý tương đương vẫn ghi điểm tối đa.</i></p>	<p>0,5 điểm</p>

<b>Câu 8</b>	<p>Điều tạo nên sức thuyết phục của văn bản nghị luận trên có thể theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng quan hệ chặt chẽ với vấn đề trọng tâm của văn bản, tình cảm của tác giả được thể hiện qua giọng điệu văn bản, yếu tố tự sự, biểu cảm làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản.</li> <li>- Lí lẽ chính xác, giúp làm rõ luận đề...</li> </ul>	0,5 điểm
--------------	--	-------------

## Phần II. Viết (4,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.</b></p> <p>Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.</p> <p>Thân bài phân tích đưa ra nguyên nhân, biện pháp... thông qua các lí lẽ và dẫn chứng...</p> <p>Kết bài khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.</p>	0,25 điểm
	<p><b>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</b> Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội - hiện tượng nghiện trò chơi điện tử mà sao nhãng việc học tập và phạm phải những sai lầm khác.</p>	0,5 điểm
	<p><b>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận có thể theo hướng sau:</b></p> <p><b>1. Mở bài(0,25 đ)</b></p> <p>Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: <i>hiện tượng nghiện trò chơi điện tử mà sao nhãng việc học tập và phạm phải những sai lầm khác.</i></p> <p><b>2. Thân bài</b></p> <p><b>a. Thực trạng: (0,75 đ)</b></p> <p><i>Tính hai mặt của trò chơi điện tử:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là một trò chơi giải trí hiện đại, ở một góc độ nào đó trò chơi điện tử giúp con người tư duy nhanh, phản xạ nhanh, rèn luyện kỹ năng xử lí kĩ thuật và lập trình tốt.</li> </ul>	2,75 điểm



	<p>- Mặt khác, chơi một game điện tử sau một buổi làm việc hay học tập ta cũng giảm được áp lực căng thẳng, mệt mỏi do công việc đưa lại.</p> <p>- Tuy nhiên, trò chơi điện tử cũng có nhiều điều bất cập hại:</p> <p>+ Do không sàng lọc được những luồng đĩa điện tử nên không phải trò chơi điện tử nào cũng lành mạnh, thậm chí còn gây ảnh hưởng xấu đến nhân cách của tuổi trẻ, nhất là các trò chơi bạo lực.</p> <p>+ Tính hấp dẫn, câu khách của trò chơi điện tử dễ lôi cuốn tuổi trẻ, làm ảnh hưởng đến việc học hành, công việc, lãng phí thời gian và tiêu hao sức khỏe (<i>như cận thị do ánh sáng xanh và nhiều bệnh khác,...</i>) một cách vô ích. Tuổi trẻ là tương lai của đất nước, họ rất cần được đào tạo và giáo dục một cách toàn diện để chuẩn bị cho hành trình đến tương lai. Trên thực tế, đã có nhiều bạn sa đà vào trò chơi điện tử và phạm phải sai lầm đáng tiếc.</p> <p>+ Đưa ra một số dẫn chứng minh họa trong thực tế: chọn một vài hiện tượng chơi điện tử ảnh hưởng đến học tập và công việc mà mình biết.</p> <p><b><i>b. Giải pháp đặt ra (1,5 đ)</i></b></p> <p>- Phải biết cân đối thời gian giữa chơi điện tử như một trò giải trí lành mạnh với công việc, học tập của mỗi người.</p> <p>- Nghiêm túc với kế hoạch công việc đặt ra mỗi ngày của mình, không để trò chơi điện tử cám dỗ và chi phối đến kết quả học tập và công việc....</p> <p>+....</p> <p><b><i>* Chú trọng, mạnh dạn cho điểm tối đa đối với những bài viết có quan điểm rõ ràng, đề xuất được các biện pháp để không mãi chơi/ nghiện trò chơi điện tử và những tác động tiêu cực của nó</i></b></p> <p><b>3. Kết bài(0,25 đ)</b></p> <p>Khái quát lại vấn đề nghị luận: hiện tượng nghiện trò chơi điện tử; đồng thời liên hệ bản thân.</p>	
	<p><b>d. Chính tả, ngữ pháp:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng</p>	<p>0,25</p>

	Việt.	điểm
	<b>e. Sáng tạo:</b> Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.	0,25 điểm
	<b>Lưu ý:</b>  Hs ghi <b>nghiện trò chơi điện tử</b> thay cho <b>mãi chơi trò chơi điện tử</b> , gv chấp nhận đúng với cách dùng từ thay thế này.	